

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 5 (lần thứ 9)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG


- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Công văn số 2391/TCT-TCKT ngày 30/12/2016 của Tổng Công ty Sông Đà về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Công văn số 13/TCT-PC ngày 05/1/2017 của Tổng Công ty Sông Đà về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

- Công văn số 225/TCT-PC ngày 21/2/2017 của Tổng Công ty Sông Đà về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty như sau:

STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ 2015	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do
1	Điểm i khoản 1 Điều 1. Giải thích thuật ngữ	i. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12, ngày 03 tháng 06 năm 2008 của Quốc hội khoá XII- kỳ họp thứ 3 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.	i. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm.	Do có sự thay đổi văn bản pháp luật
2	Khoản 4 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, VPĐD và thời hạn hoạt động	4. Biểu tượng (logo):  SONG DA 5	Bỏ	

	của Công ty																	
3	Khoản 1, Điều 3. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh của Công ty	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình dân dụng; - Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt; - Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn; - Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; - Xây dựng công trình đường bộ; - Khai thác, sản xuất, kinh doanh: Điện, vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy thiết bị, phụ kiện xây dựng; - Đầu tư, xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; - Mua, bán, nhập khẩu: vật tư, phụ tùng, thiết bị, xe máy thi công; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; 	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Xây dựng nhà các loại</td> <td>4100</td> </tr> <tr> <td>2. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</td> <td>4290</td> </tr> <tr> <td>3. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</td> <td>4390</td> </tr> <tr> <td>4. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ</td> <td>4210</td> </tr> <tr> <td>5. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện</td> <td>3510</td> </tr> <tr> <td>6. Bán buôn tổng hợp</td> <td>4690</td> </tr> </tbody> </table> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; - Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; - Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt; - Thi công công trình bằng phương pháp khoan, nổ mìn <p>Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện</p> <p>Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim</p>	Tên ngành	Mã ngành	1. Xây dựng nhà các loại	4100	2. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	3. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	4. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	5. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	6. Bán buôn tổng hợp	4690	<p>Áp lại ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/1/2007 của Thủ tướng chính phủ ban hành hệ thống mã ngành kinh tế của Việt Nam và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành quy định nội dung hệ thống mã ngành kinh tế của Việt Nam.</p>
Tên ngành	Mã ngành																	
1. Xây dựng nhà các loại	4100																	
2. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290																	
3. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390																	
4. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210																	
5. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510																	
6. Bán buôn tổng hợp	4690																	

Số 7/Á/11

			loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng		
			7. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299	
			8. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810	
			9. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng gồm: thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế điện - cơ điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng.	7110	Thông tư 17/2016/TT-BXD
4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	3. Công ty phải sử dụng tối thiểu 70% tổng vốn đầu tư vào các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Tổng mức đầu tư ra ngoài Công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn chủ sở hữu của Công ty. 4. Đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, Công ty chỉ được đầu tư vào	3. Công ty thực hiện đầu tư ra ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Tổng mức đầu tư ra ngoài Công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn chủ sở hữu của Công ty.		- Bỏ mục 4, mục 5. - Phù hợp với quy định của Điều 3 Điều lệ Công ty và Khoản 1, Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. - Phù hợp với quy định tại Điều 21 Nghị

		<p>mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; mức vốn đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn, nhưng phải đảm bảo mức vốn góp của Công ty mẹ và các công ty con không vượt quá 30% vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp.</p> <p>5. Công ty không góp vốn hoặc mua cổ phần tại Quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán.</p>		<p>định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tại Doanh nghiệp.</p>
5	Khoản 1 Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐC Đ		e. Quyết định phân phối lợi nhuận.	
6	Khoản 4 Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	Căn cứ Khoản 4 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.
7	Khoản 4 Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số	Căn cứ Điểm a, khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

		cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	
8	Điểm d, khoản 1 Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHDC Đ	d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán	Sửa đổi cho phù hợp với các quy định tại điểm n+o+r khoản 2 Điều 14 Điều Lệ Công ty và quy định của pháp luật về kế toán.
9	Điểm a, Khoản 2 Điều 26. Chủ tịch, phó chủ tịch HĐQT	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau: a) Triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau: a) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.	Căn cứ điểm đ, khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp
10	Điều 31. Thư ký Công ty	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý, Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; 2. Làm biên bản các cuộc họp; 3. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý, Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;	Căn cứ khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

		<p>4. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Cung cấp các thông báo tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>6. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>7. Cung cấp các thông báo tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
11	<p>Điểm a,b, Khoản 4 Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đó được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi</p>	<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đó được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với các quy định tại điểm n+o+r khoản 2 Điều 14 Điều Lệ Công ty và quy định của pháp luật về kế toán.</p>

		ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.	đồng không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.	
11	Khoản 2, Điều 47. Kiểm toán	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Phù hợp với tình hình thực tế và quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC

Để đảm bảo Điều lệ của Công ty đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung trên.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Huyền